

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1480* /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày *05* tháng *4* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4072/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 16-KH/BCĐNTM ngày 16/11/2016 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số 52/VPĐP ngày 16/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung: Nâng cao nhận thức, kiến thức, trình độ chuyên môn, năng lực, kỹ năng quản lý, điều hành và thực thi cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp và cán bộ trong hệ thống chính trị, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực để triển khai kịp thời, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020: 100% cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới các cấp, 70% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo

xây dựng nông thôn mới được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới.

II. Đối tượng tập huấn, bồi dưỡng:

1. Nhóm cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện:

a) Cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh bao gồm: Cán bộ của các sở, ban, ngành, đoàn thể được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cán bộ Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh.

b) Cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện, bao gồm: Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; cán bộ các phòng, ban, đoàn thể; cán bộ Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện, thành phố.

2. Nhóm cán bộ xây dựng nông thôn mới ở xã, thôn:

a) Thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và Ban giám sát cộng đồng.

b) Cán bộ, công chức xã chuyên trách về nông thôn mới; cán bộ Đảng, đoàn thể xã; cán bộ được cấp trên tăng cường về xã; cán bộ nguồn trong diện quy hoạch của xã.

c) Cán bộ thôn, gồm: Bí thư Chi bộ thôn, Trưởng thôn, Phó thôn, Hội Phụ nữ thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn, thành viên Ban xây dựng nông thôn mới thôn,...

d) Cán bộ Hợp tác xã; Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ hợp tác; Chủ trang trại; Nông dân tiêu biểu nòng cốt sinh sống trên địa bàn xã.

3. Các đối tượng khác có liên quan: Cán bộ thuộc các cơ quan truyền thông: Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. Nội dung, thời gian, hình thức tập huấn, bồi dưỡng:

1. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng: Theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Thời gian tập huấn, bồi dưỡng:

a) Đối với cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện: Tập huấn, bồi dưỡng tập trung theo lớp; thời gian một lớp không quá 04 ngày (không quá 40 tiết học) và thời gian đi học tập, nghiên cứu thực tế 01 ngày (nếu có).

b) Đối với cán bộ cấp cơ sở (xã, thôn): Tập huấn, bồi dưỡng tập trung theo lớp; thời gian một lớp không quá 05 ngày (không quá 50 tiết học) và thời gian đi học tập, nghiên cứu thực tế 01 ngày (nếu có).

Thời gian, chương trình cụ thể của từng khóa tập huấn, bồi dưỡng căn cứ vào Chương trình khung và phù hợp với đối tượng, nhu cầu thực tế và đặc thù của từng địa phương. Các nội dung tập huấn, bồi dưỡng có thể được tổ chức

thực hiện nhiều lần để cung cấp kiến thức phù hợp với đặc thù các học viên, cập nhật các văn bản, quy định mới được ban hành hàng năm.

3. Hình thức tập huấn, bồi dưỡng:

a) Tập huấn, bồi dưỡng trang bị kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng tập trung theo lớp cho tất cả các nhóm đối tượng (bao gồm: Các cán bộ trực tiếp triển khai xây dựng nông thôn mới và các cán bộ có liên quan) để nắm được kiến thức chung về Chương trình.

- Nội dung: Các chuyên đề thuộc Nhóm 1 của Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng.

b) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về một số vấn đề trọng tâm trong xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức các khóa tập huấn tập trung theo lớp cho các nhóm đối tượng có liên quan và có nhu cầu ở các cấp, trong đó ưu tiên cán bộ trực tiếp triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nội dung: các chuyên đề thuộc Nhóm 2 của Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng.

- Căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, chương trình tập huấn, bồi dưỡng có thể lồng ghép (nối tiếp) nội dung tập huấn này với khóa tập huấn trang bị kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cơ bản trong xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức các khóa tập huấn chuyên đề cho cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới tỉnh, cấp huyện, thành viên Ban quản lý nông thôn mới xã, thôn có liên quan đến chủ đề của khóa tập huấn, bồi dưỡng.

- Nội dung: Các chuyên đề trong Nhóm 3 của Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phát triển cộng đồng:

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng tập trung cho cán bộ xây dựng nông thôn mới xã và thôn (trong đó, có cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở).

- Nội dung: Các chuyên đề thuộc Nhóm 4 của Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng.

IV. Nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng:

1. Nhu cầu tập huấn: Tổng số: 141 lớp/9.500 học viên; trong đó:

- Năm 2017: 36 lớp/2.330 học viên.

- Năm 2018: 34 lớp/2.275 học viên.

- Năm 2019: 38 lớp/2.635 học viên.

- Năm 2020: 33 lớp/2.260 học viên.

(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng được ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương) bố trí hàng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2017-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan thực hiện:

a) Biên soạn các chuyên đề phục vụ cho công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới ở các cấp theo Chương trình khung được phê duyệt thực hiện.

b) Xuất bản, in ấn tài liệu dành cho giảng viên, học viên phục vụ triển khai thực hiện công tác tập huấn, bồi dưỡng ở tỉnh, cấp huyện và xã, thôn.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ là giảng viên về xây dựng nông thôn mới của tỉnh; Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới ở tỉnh, cấp huyện và xã, thôn.

d) Tổ chức cho đoàn cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng do Trung ương tổ chức và tổ chức đoàn đi tham quan, học tập kinh nghiệm thực tế về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở ngoài tỉnh (Nếu thật sự cần thiết).

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp cơ sở theo kế hoạch phê duyệt của tỉnh.

e) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố đề xuất bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện từ nguồn kinh phí được Trung ương hỗ trợ, kinh phí ngân sách tỉnh cấp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh:

- Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh phân bổ kinh phí tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới hàng năm để thực hiện kế hoạch; hướng dẫn việc triển khai thực hiện nguồn vốn tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh: Phối hợp với Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh cử cán bộ làm tiểu giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng; cử cán bộ thuộc đơn vị mình tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng khi được mời tham gia.

3. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc: Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới của địa phương giai đoạn 2017-2020 và kế hoạch thực hiện hàng năm; phối hợp với Văn phòng điều phối

nông thôn mới tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ cấp huyện, xã, thôn; tổ chức và quản lý thực hiện phần kinh phí tập huấn, bồi dưỡng được phân bổ chủ trì thực hiện hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Bảo Lộc và Đà Lạt chịu trách nhiệm thi hành. *na*

Noinhận:

- Ban chỉ đạo NTM Trung ương;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PVP;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S



Phụ lục I
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY
DỰNG NÔNG THÔN MỚI CÁC CẤP TỈNH LÂM ĐỒNG
GIẢI ĐOẠN 2017-2020.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1480/QĐ-UBND ngày 05/ 7 /2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Nhóm 1: Kiến thức cơ bản về xây dựng NTM

STT	Chuyên đề	Nội dung cơ bản
1	Chuyên đề 1: Tổng quan Chương trình MTQG xây dựng NTM và nội dung Chương trình giai đoạn 2016-2020	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cần thiết khách quan của Chương trình MTQG xây dựng NTM trong bối cảnh hiện nay; - Mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, phương pháp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; - Kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2016 và một số vấn đề đặt ra hiện nay; - Nội dung Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020; - Bộ máy chỉ đạo, điều hành Chương trình xây dựng NTM các cấp; - Nguồn lực xây dựng NTM và cơ chế, chính sách huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực; - Quy trình đánh giá, xét công nhận xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn NTM; thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.
2	Chuyên đề 2: Một số kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển nông thôn và xây dựng NTM	<ul style="list-style-type: none"> - Một số bài học kinh nghiệm trong nước: + Các chương trình thí điểm xây dựng NTM ở Việt Nam giai đoạn 2000-2011 và những bài học kinh nghiệm cho thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM hiện nay; + Kinh nghiệm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2016. - Một số bài học kinh nghiệm quốc tế về phát triển nông thôn và những quan điểm chỉ đạo khi vận dụng kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng NTM ở Việt Nam hiện nay.
3	Chuyên đề 3: Vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp và các tổ chức trong xây dựng NTM	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý xây dựng NTM; - Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, phát huy quyền và vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM; - Vai trò, trách nhiệm của Ban phát triển thôn trong công tác lãnh đạo và huy động sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng NTM; - Vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong xây dựng NTM; - Vai trò của doanh nghiệp trong xây dựng NTM; - Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.
4	Chuyên đề 4: Tham quan, nghiên cứu thực tế	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định nhu cầu, mục đích, nội dung tham quan, nghiên cứu; - Lập kế hoạch tham quan, nghiên cứu; - Tổ chức tham quan, nghiên cứu; - Tổng kết, rút kinh nghiệm thực tế.

Nhóm 2: Một số nội dung trọng tâm của xây dựng NTM

STT	Chuyên đề	Nội dung cơ bản
1	<p>Chuyên đề 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch chung xây dựng xã và Đề án xây dựng NTM của xã - Khu dân cư kiểu mẫu - Xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu; - Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch chung; quy hoạch chi tiết; - Nội dung rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án xây dựng NTM của xã gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; - Các quy định, hướng dẫn, tiêu chí xây dựng khu dân cư kiểu mẫu trong xây dựng NTM của Trung ương, của tỉnh; - Cách thực hiện, các giải pháp xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa; - Các quy định, nội dung, cách thực hiện Đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020.
2	<p>Chuyên đề 6:</p> <p>Một số nội dung trọng tâm về nông nghiệp, nông thôn bền vững</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM; - Hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức đối với nông nghiệp và xây dựng NTM; - Biến đổi khí hậu: nguy cơ, thách thức và giải pháp thích ứng; - Hướng dẫn nội dung, quy định, cách thực hiện các văn bản, Đề án trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn phục vụ xây dựng NTM: Nghị quyết về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Đề án xã hội hoá, khuyến khích công tác đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung giai đoạn 2017-2020; Đề án phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi; Đề án “<i>Chương trình quốc gia Môi trường sống</i>” giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030; Đề án về chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại tỉnh; Đề án hiện đại hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020; Hỗ trợ phát triển hệ thống kênh mương nội đồng phục vụ Chương trình xây dựng NTM tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước nhằm đáp ứng

		<p>yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM);</p> <p>...</p> <p>- Phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và xây dựng thương hiệu sản phẩm.</p>
3	<p>Chuyên đề 7: Công tác giữ gìn, bảo vệ môi trường ở nông thôn</p>	<p>- Những yêu cầu về bảo vệ môi trường nông thôn;</p> <p>- Thực trạng môi trường nông thôn hiện nay;</p> <p>- Kinh nghiệm thực hiện hiệu quả tiêu chí môi trường;</p> <p>- Một số giải pháp chủ yếu để bảo vệ môi trường nông thôn;</p> <p>- Đề án Thu gom bao bì thuốc Bảo vệ thực vật.</p> <p>- Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014-2020; ...</p> <p>- Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ sinh môi trường trong xây dựng NTM tại các xã khó khăn theo hướng xã hội hóa giai đoạn 2017-2020.</p>
4	<p>Chuyên đề 8: - Phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh trật tự trong xây dựng NTM - Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Thi đua thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”</p>	<p>- Những yêu cầu về văn hóa, xã hội, an ninh trật tự trong xây dựng NTM;</p> <p>- Thực trạng đời sống văn hóa, xã hội, an ninh trật tự ở nông thôn và những vấn đề đang đặt ra hiện nay;</p> <p>- Kinh nghiệm phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh trật tự của một số địa phương;</p> <p>- Một số giải pháp chủ yếu phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM;</p> <p>- Các nội dung của Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội;</p> <p>- Nội dung phát động thi đua thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020.</p>

Nhóm 3: Nghiệp vụ cơ bản để xây dựng NTM

STT	Chuyên đề	Nội dung cơ bản
1	<p>Chuyên đề 9: Quy trình triển khai thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trong NTM</p>	<p>- Các quy định liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng, đầu tư xây dựng cơ bản (Đề án phát triển đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng NTM tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Đề án hỗ trợ phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ phục vụ Chương trình xây dựng NTM tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020); ...</p> <p>- Quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã;</p> <p>- Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thi công, nghiệm thu,... trong các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trong chương trình xây dựng NTM;</p> <p>- Phương pháp thi công, quản lý công trình theo hình thức cộng đồng tự triển khai;</p> <p>- Hướng dẫn duy tu, bảo dưỡng và vận hành công trình sau đầu tư.</p>
		<p>- Vai trò, yêu cầu của các tổ chức kinh tế hợp tác</p>

2	Chuyên đề 10: Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn	(Tổ hợp tác, Hợp tác xã) và trang trại trong xây dựng NTM; Đề án phát triển kinh tế hợp tác tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;... - Khái quát nội dung, trình tự các bước tiến hành xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã; - Một số vấn đề trọng tâm trong công tác quản lý, điều hành, phát triển tổ hợp tác và hợp tác xã; - Một số mô hình hợp tác hoạt động có hiệu quả ở nông thôn hiện nay; - Xây dựng hợp đồng liên kết giữa mô hình hợp tác của nông dân với doanh nghiệp, nhà khoa học.
3	Chuyên đề 11: Phân tích, đánh giá hiện trạng và lập kế hoạch xây dựng NTM xã có sự tham gia của người dân, cộng đồng	- Sự cần thiết phải lập kế hoạch xây dựng NTM hàng năm của xã có sự tham gia của người dân, cộng đồng; - Thế nào là lập kế hoạch có sự tham gia của người dân, cộng đồng; - Quy trình lập kế hoạch xây dựng NTM xã hàng năm; - Kỹ năng phân tích, đánh giá thực trạng có sự tham gia; - Kỹ năng lập kế hoạch có sự tham gia.
4	Chuyên đề 12: Theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình về xây dựng NTM có sự tham gia của người dân, cộng đồng	- Sự cần thiết phải theo dõi - đánh giá và vai trò tham gia của người dân, cộng đồng; - Khái niệm, nội dung của theo dõi - đánh giá; - Quy trình thực hiện theo dõi - đánh giá dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất,... ; - Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá thực hiện Chương trình; - Hệ thống các biểu mẫu thu thập thông tin, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Chương trình theo quy định của Trung ương, của tỉnh; Các quy định cụ thể về chế độ thông tin, báo cáo thuộc Chương trình; Trách nhiệm của cấp cơ sở trong việc tổng hợp, xử lý số liệu báo cáo; ... - Kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích, tổng hợp số liệu, cập nhật thông tin và viết báo cáo của cấp huyện, xã, thôn về các nội dung triển khai, tiến độ thực hiện Chương trình.
5	Chuyên đề 13: Quản lý tài chính và thực hiện các quy trình, thủ tục thanh quyết toán	- Huy động các nguồn lực cho xây dựng NTM: cơ chế huy động đối với mỗi loại nguồn vốn; - Nội dung, quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách và dự toán các dự án, công trình ở xã; - Quá trình giám sát và kiểm tra thực hiện dự án, công trình, các nội dung ở xã. Thủ tục trình duyệt dự toán, thanh quyết toán công trình, dự án; - Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, cán bộ nghiệp vụ kế hoạch tài chính cấp xã trong công tác lập dự toán, phê duyệt, thực hiện và kiểm tra thực hiện các dự án, công trình, nội dung chương trình ở xã; - Thủ tục, quy định và căn cứ để thuyết trình và bảo vệ dự toán ngân sách.
6	Chuyên đề 14: - Ứng dụng công nghệ thông tin	- Giới thiệu trang web đào tạo từ xa về xây dựng NTM: giao diện, bố cục, mục đích, cách đăng ký;

	<p>tin trong đào tạo, triển khai và quản lý Chương trình MTQG xây dựng NTM</p> <p>- Phần mềm báo cáo trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về NTM</p>	<p>- Nội dung và phương pháp tự đào tạo thông qua trang web;</p> <p>- Chế độ giám sát, đánh giá tiến trình học tập và kết quả học tập;</p> <p>- Hệ thống các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý chương trình;</p> <p>- Phần mềm báo cáo áp dụng thống nhất từ cơ sở đến Trung ương;</p> <p>- Hướng dẫn sử dụng phần mềm báo cáo trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về NTM cho cán bộ làm công tác NTM các cấp, các cơ quan liên quan từ tỉnh đến xã;</p> <p>- Những nội dung cơ bản về Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS).</p>
7	<p>Chuyên đề 15:</p> <p>- Hướng dẫn sử dụng Sổ tay thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020</p> <p>- Hướng dẫn sử dụng Sổ tay thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2016-2020</p>	<p>- NTM giai đoạn 2016-2020: Nội dung định hướng xây dựng NTM thời kỳ CNH-HĐH giai đoạn 2016-2020; ý nghĩa, nội dung của Bộ tiêu chí quốc gia về xã, huyện NTM giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Hướng dẫn chi tiết thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Hướng dẫn chi tiết thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Giới thiệu tổng quát văn bản của các Bộ, ngành; của UBND tỉnh, các sở ban ngành đoàn thể hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã, huyện NTM giai đoạn 2016-2020; ...</p>
8	<p>Chuyên đề 16:</p> <p>Hướng dẫn các quy định về xã, huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020</p>	<p>- Giới thiệu các quy định về xây dựng xã, huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020 của Trung ương, của tỉnh;</p> <p>- Cách làm Đề án xây dựng xã, huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020.</p>
9	<p>Chuyên đề 17:</p> <p>Tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để xây dựng NTM</p>	<p>- Giới thiệu, hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định về tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực để xây dựng NTM của Trung ương, của tỉnh Lâm Đồng;</p> <p>- Lòng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn để thực hiện Chương trình xây dựng NTM; ...</p>

Nhóm 4: Kỹ năng thúc đẩy phát triển cộng đồng

STT	Chuyên đề	Nội dung cơ bản
1	<p>Chuyên đề 18:</p> <p>Kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân trong xây dựng NTM</p>	<p>- Vai trò quan trọng của tuyên truyền, vận động trong xây dựng NTM;</p> <p>- Các hình thức tuyên truyền, vận động;</p> <p>- Các nội dung tuyên truyền, vận động;</p> <p>- Các kỹ năng tuyên truyền, vận động;</p> <p>- Tuyên truyền, vận động theo phương pháp lấy nông</p>

		dân hướng dẫn nông dân; ...
2	Chuyên đề 19: Kỹ năng tổ chức, điều hành cuộc họp; xử lý mâu thuẫn và xây dựng sự đồng thuận trong cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tổ chức và điều hành cuộc họp: + Các hình thức họp: họp tuyên truyền, phổ biến thông tin; họp thảo luận, lấy ý kiến; + Công tác chuẩn bị cuộc họp; + Công tác tổ chức, điều hành cuộc họp; - Kỹ năng xử lý các mâu thuẫn và xây dựng sự đồng thuận trong cộng đồng: + Các mâu thuẫn thường xảy ra trong cộng đồng và kỹ năng giải quyết; + Sự đồng thuận trong cộng đồng là gì và sức mạnh của sự đồng thuận; + Kỹ năng xây dựng sự đồng thuận trong cộng đồng.
3	Chuyên đề 20: Kỹ năng lập và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển thôn theo phương pháp dựa vào nội lực cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng phân tích, đánh giá nguồn lực cộng đồng theo phương pháp phát triển cộng đồng dựa vào nội lực; - Kỹ năng lập kế hoạch phát triển cộng đồng dựa vào nội lực và liên kết với các cơ hội từ bên ngoài; ... - Kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển cộng đồng và theo dõi - đánh giá quá trình thực hiện.



Phụ lục II
KẾ HOẠCH TẠO LỚP, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TỈNH LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2017-2020.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1480 /QĐ-UBND ngày 05 / 7 /2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

ST T	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NĂM 2017		NĂM 2018		NĂM 2019		NĂM 2020	
		Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
I	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh	7	880	8	975	10	1.235	8	1.010
1	Văn phòng điều phối NTM tỉnh phối hợp với Văn phòng điều phối NTM Trung ương tổ chức			1	95	1	95		
2	Lớp dành cho cán bộ tỉnh, huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc	1	100	1	100	1	100	1	100
3	Lớp dành cho cán bộ cấp huyện; xã, thôn (cán bộ chủ chốt)	6	780	6	780	8	1.040	7	910
II	Các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc	29	1.450	26	1.300	28	1.400	25	1.250
1	Cán bộ cấp huyện, xã, thôn,...	29	1.450	26	1.300	28	1.400	25	1.250
	TỔNG	36	2.330	34	2.275	38	2.635	33	2.260

(Tổng số lớp: 141 lớp; Tổng số học viên: 9.500 lượt người)